

Bản án số: 76/2022/DS-ST
Ngày 26-5 -2022
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Kiều H, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp PQ, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Dương Vũ La; cư trú tại: Ấp PQ, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Châu Mộng L; cư trú tại: Ấp PQ, xã T T, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đoàn Quốc H, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp PQ, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Dương Kiều H trình bày:

Ông La và bà L có tham gia ba dây hụi do bà và ông H làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 12/6/2020a1, loại hụi 500.000đ, tháng khai hai

lần, gồm 59 chung, ông La, bà L tham gia 01 chung và hốt kỳ đầu tiên. Sau khi hốt hui, ông La, bà L đóng hui chết đến kỳ thứ 35 thì ngưng, còn nợ lại 24 kỳ tương đương số tiền 12.000.000đ.

Dây hui thứ hai: Mở ngày 27/9/2020 al, loại hui 1.000.000đ, tháng khui hai lần, gồm 50 chung, ông La và bà L tham gia 02 chung. Sau khi tham gia hui, ông La, bà L hốt chung thứ nhất vào kỳ đầu tiên, chung thứ hai hốt vào kỳ thứ 3. Sau khi hốt hui, ông La, bà L đóng hui chết đến kỳ thứ 28 thì ngưng đóng, còn nợ lại 22 kỳ tương đương số tiền 44.000.000đ.

Dây hui thứ ba: Mở ngày 27/05/2021 al, loại hui 500.000đ, tháng khui hai lần, gồm 59 chung, ông La và bà Lý tham gia 01 chung và hốt kỳ đầu tiên. Sau khi hốt hui, ông Lâm, bà L đóng hui chết đến kỳ thứ 12 thì ngưng, còn nợ lại 47 kỳ tương đương số tiền 23.500.000đ.

Ngoài ra, ông La, bà L có vay của bà 40.000.000đ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 22/7/2021 al vay 20.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 1.200.000đ/tháng, khi nào có nhu cầu sử dụng bà sẽ thông báo trước một tháng, từ khi vay đến nay, ông La, bà L đóng lãi được 2.400.000đ, không có trả vốn.

Lần thứ hai: Ngày 29/11/2021 al vay 20.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả là 10 ngày, từ khi vay đến nay không có trả vốn.

Tổng số tiền nợ hui và nợ vay là 119.500.000đ.

Tại đơn khởi kiện, bà yêu cầu ông La, bà L trả số tiền nợ hui 79.500.000đ và tiền vay 40.000.000đ. Tại phiên Tòa, bà yêu cầu ông La, bà L trả số tiền nợ hui 75.000.000đ và vay 40.000.000đ.

Ông Đoàn Quốc H trình bày: Ông yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, ngoài ra không có ý kiến gì trình bày thêm.

Đối với ông Dương Vũ La và bà Châu Mộng L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông bà vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Dương Vũ La và bà Châu Mộng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Ông Đoàn Quốc Huy có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu trả số tiền nợ hui, thấy rằng: Theo lời trình bày của bà H và các danh sách hui viên (có chữ viết của bà Châu Mộng L), Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ông La, bà L có tham gia 04 chung hui trong các dây hui mở ngày 27/9/2020 al, mở ngày 12/6/2020 al, mở ngày 27/05/2021 al do bà H

và ông H làm chủ và còn nợ lại như sau: Dây hui mở ngày 12/6/2020a1 còn nợ lại 24 kỳ hui chết tương đương số tiền 12.000.000đ. Dây hui mở ngày 27/9/2020a1 còn nợ lại 22 kỳ hui chết tương đương số tiền 44.000.000đ. Dây hui mở ngày 27/5/2021a1 còn nợ lại 47 kỳ hui chết tương đương số tiền 44.000.000đ. Tại đơn khởi kiện, bà H yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ 79.500.000đ. Tại phiên tòa, bà yêu cầu bị đơn trả số tiền 75.000.000đ. Xét thấy việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu trả số tiền nợ vay, thấy rằng: Theo lời trình bày của bà H và các giấy mượn tiền, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ông La, bà L có vay của bà H 40.000.000đ, theo bà H xác định từ khi vay đến nay ông La, bà L không có trả vốn và yêu cầu trả số tiền nợ 40.000.000đ là phù hợp.

[2.3] Đối với ông La, bà L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông bà không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông La, bà L trả cho bà H số tiền nợ 115.000.000đ là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự: Bà H không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại. Ông La và bà L phải chịu phải chịu $115.000.000đ \times 5\% = 5.750.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Kiều H.

1. Buộc ông Dương Vũ La và bà Châu Mộng L trả cho bà Dương Kiều H số tiền nợ 115.000.000đ (một trăm mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Bà Dương Kiều H không phải chịu, bà H đã nộp tạm ứng án phí 1.494.000đ theo biên lai thu số 0011992 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Ông Dương Vũ La và bà Châu Mộng L phải chịu 5.750.000đ (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng